

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2023



PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

PHƯƠNG THỨC

1

Xét điểm học bạ THPT

Tổng điểm xét tuyển

=

Điểm xét tuyển môn thứ 1 + Điểm xét tuyển môn thứ 2 + Điểm xét tuyển môn thứ 3 + Điểm ưu tiên

Có 4 cách tính điểm các môn (tự động chọn cách để có tổng điểm 3 môn cao nhất theo tổ hợp đã đăng ký)

PHƯƠNG THỨC

3

Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP Hồ Chí Minh

Tổng điểm xét tuyển

=

Điểm thi ĐGNL của ĐHQG HCM năm 2023 + Điểm ưu tiên

PHƯƠNG THỨC

2

Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Tổng điểm xét tuyển

=

Điểm xét tuyển môn thứ 1 + Điểm xét tuyển môn thứ 2 + Điểm xét tuyển môn thứ 3 + Điểm ưu tiên

Xét tuyển vào 35 ngành

PHƯƠNG THỨC

4

Xét tuyển thẳng

Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế



CHI TIẾT PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN NĂM 2023

Phương thức 1: Xét kết quả học tập THPT (học bạ). (Không áp dụng đối với ngành Y khoa).

Thí sinh tốt nghiệp THPT và sử dụng kết quả học tập THPT để dự tuyển.

Điều kiện xét tuyển:

- + Thí sinh xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT, tổng điểm xét tuyển phải đạt từ 18,0 trở lên.
- + Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất phải dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Tây Nguyên và có điểm các môn thi năng khiếu đạt từ 5,0 (năm) trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển;
- + Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh phải có điểm môn Tiếng Anh đạt từ 6,0 (sáu) trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển.
- + Đối với các ngành đào tạo giáo viên và Y đa khoa: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên.
- + Đối với các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên.
- + Đối với ngành Giáo dục thể chất, thí sinh phải đạt một trong các điều kiện sau:
 - Có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên
 - Là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế,

Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Điểm ưu tiên được xác định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Có 4 cách tính điểm các môn trong tổ hợp. Nhà trường sẽ tự động chọn một trong bốn cách xét học bạ quy định ở trên để có tổng điểm 3 môn cao nhất theo tổ hợp xét tuyển thí sinh đã đăng ký để xét tuyển;

- + *Cách 1:* Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển. (2 kỳ)
- + *Cách 2:* Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển. (3 kỳ)
- + *Cách 3:* Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 10, năm lớp 11 và kỳ 1 năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển (5 kỳ)
- + *Cách 4:* Xét điểm trung bình học kỳ của các môn học năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12 theo tổ hợp xét tuyển. (6 kỳ)

Ví dụ: thí sinh chọn tổ hợp A00 (Toán-Vật lí-Hóa học) và cách 4 (6 kỳ) có điểm trung bình cao nhất, khi đó:

Điểm môn Toán = (Tổng điểm 6 học kỳ môn Toán)/6

Điểm môn Vật lí =(Tổng điểm 6 học kỳ môn Vật lí)/6

Điểm môn Hóa học = (Tổng điểm 6 học kỳ môn Hóa học)/6

Phương thức 2: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Thí sinh tốt nghiệp THPT và sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023 để dự tuyển.

Điều kiện xét tuyển:

- + Điểm sàn xét tuyển: Nhà trường sẽ có thông báo sau khi có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.
- + Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất phải dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Tây Nguyên và có điểm các môn thi năng khiếu đạt từ 5,0 (năm) trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển;
- + Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm Tiếng Anh phải có điểm môn Tiếng Anh đạt từ 6,0 (sáu) trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển.

Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển.

$$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm môn 1} + \text{Điểm môn 2} + \text{Điểm môn 3} + \text{Điểm ưu tiên}$$

Điểm ưu tiên được xác định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Phương thức 3: Xét kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh năm 2023

Thí sinh tốt nghiệp THPT và sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh năm 2023 để dự tuyển.

Điều kiện xét tuyển:

- + Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Thể chất phải dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Tây Nguyên và có điểm các môn thi năng khiếu đạt từ 5,0 (năm) trở lên mới đủ điều kiện xét tuyển;
- + Đối với các ngành đào tạo giáo viên và Y đa khoa: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại giỏi hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 8,0 trở lên.
- + Đối với các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: Thí sinh phải có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên.
- + Đối với ngành Giáo dục thể chất, thí sinh phải đạt một trong các điều kiện sau:
 - Có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp đạt từ 6,5 trở lên
 - Là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế,
- + Thí sinh phải đạt yêu cầu về kết quả thi đánh giá năng lực (đã bao gồm điểm ưu tiên, tính theo thang điểm 1200) như sau:
 - Ngành Y khoa: Đạt từ 850 điểm trở lên
 - Ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học và các ngành đào tạo giáo viên (trừ ngành Giáo dục Thể chất): Đạt từ 700 điểm trở lên
 - Các ngành khác: Đạt từ 600 điểm trở lên

Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển ưu tiên lần lượt từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển.

Điểm xét tuyển = Điểm thi đánh giá năng lực ĐHQG HCM 2023 + Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được xác định theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

Phương thức 4: Xét tuyển thẳng thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế

Xét tuyển thẳng thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế và những thí sinh đủ điều kiện khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường.

Thí sinh theo dõi thông báo và điều kiện tuyển thẳng trên trang thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Tây Nguyên: <https://tuyensinh.ttn.edu.vn>



STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TỔ HỢP
KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE			
1	7720101	Y khoa	B00
2	7720301	Điều dưỡng	B00
3	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	B00
KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM			
4	7140201	Giáo dục Mầm non	M01,M09
5	7140202	Giáo dục Tiểu học	A00,C00,C03,D01
6	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	A00,C00,C03,D01
7	7140205	Giáo dục Chính trị	C00,C19,D01,D66
8	7140206	Giáo dục Thể chất	T01,T20
9	7140209	Sư phạm Toán học	A00,A01,A02,B00
10	7140211	Sư phạm Vật lý	A00,A01,A02,C01
11	7140212	Sư phạm Hoá học	A00,B00,D07
12	7140213	Sư phạm Sinh học	A02,B00,B03,B08
13	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00,C19,C20
14	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01,D14,D15,D66
15	7140247	Sư phạm Khoa học tự nhiên	A00,A02,A16,D90
KHỐI NGÀNH XÃ HỘI NHÂN VĂN			
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01,D14,D15,D66
17	7229001	Triết học	C00,C19,D01,D66
18	7229030	Văn học	C00,C19,C20
KHỐI NGÀNH KINH TẾ			
19	7620115	Kinh tế nông nghiệp	A00,A01,D01,D07
20	7310101	Kinh tế	A00,A01,D01,D07
21	7310105	Kinh tế phát triển	A00,A01,D01,D07
22	7340101	Quản trị kinh doanh	A00,A01,D01,D07
23	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00,A01,D01,D07
24	7340121	Kinh doanh thương mại	A00,A01,D01,D07
25	7340301	Kế toán	A00,A01,D01,D07
KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ			
26	7420201	Công nghệ sinh học	A00,A02,B00,B08
27	7480201	Công nghệ thông tin	A00,A01
28	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00,A02,B00,B08
29	7540101	Công nghệ thực phẩm	A00,A02,B00,B08
KHỐI NGÀNH NÔNG LÂM - THÚ Y			
30	7620110	Khoa học cây trồng	A00,A02,B00,B08
31	7620112	Bảo vệ thực vật	A00,A02,B00,B08
32	7620205	Lâm sinh	A00,A02,B00,B08
33	7850103	Quản lí đất đai	A00,A01,A02,B00
34	7640101	Thú y	A00,A02,B00,D07
35	7620105	Chăn nuôi	A00,A02,B00,D07

Các tổ hợp xét tuyển trên là các tổ hợp xét tuyển theo điểm các môn văn hóa, bên cạnh đó mỗi ngành có thể có thêm mã tổ hợp tương ứng với các phương thức xét điểm thi đánh giá năng lực (NL1), xét tuyển thẳng (TT1), và dự bị lên đại học (DB1) theo bảng dưới đây.